

Số: /BC-UBND

Hà Nội, ngày tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2024 của thành phố Hà Nội

A. KHÁI QUÁT VỀ CHỈ SỐ PAPI

I. Khái quát về Chỉ số PAPI

Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) do Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam (UNDP tại Việt Nam) phối hợp với một số cơ quan, tổ chức trong nước thực hiện; đo lường và cung cấp dữ liệu phản ánh sự cảm nhận của người dân về hiệu quả, chất lượng thực thi chính sách, chất lượng cung cấp dịch vụ công của chính quyền địa phương các tỉnh/Thành phố. Chỉ số PAPI được xác định trên 8 Chỉ số nội dung, 28 Nội dung thành phần, hơn 120 chỉ tiêu chính, hơn 550 câu hỏi, mỗi chỉ số nội dung được xác định 10 điểm; tổng số 80 điểm. 8 Chỉ số nội dung gồm:

(1) *Tham gia của người dân ở cấp cơ sở*: Đo lường tri thức công dân về quyền tham gia và mức độ hiệu quả của các cấp chính quyền trong việc tạo điều kiện để người dân thực hành tốt nhất quyền tham gia đó.

(2) *Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định*: Công khai hóa, minh bạch hóa thông tin nhằm đáp ứng “quyền được biết” về những chính sách có ảnh hưởng trực tiếp đời sống của người dân.

(3) *Trách nhiệm giải trình với người dân*: Đánh giá về mức độ và hiệu quả tương tác giữa người dân với chính quyền địa phương.

(4) *Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công*: Cảm nhận và trải nghiệm của người dân về hiệu quả phòng, chống tham nhũng của các cấp chính quyền.

(5) *Thủ tục hành chính công*: Đo lường chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công ở những lĩnh vực cần thiết nhất cho đời sống của người dân.

(6) *Cung ứng dịch vụ công*: Đo lường mức độ hiệu quả cung ứng 4 dịch vụ công căn bản cho người dân.

(7) *Quản trị môi trường*: Đánh giá của người dân về những vấn đề môi trường tác động trực tiếp tới sức khỏe con người.

(8) *Quản trị điện tử*: Đánh giá điều kiện khả thi cho việc phát triển chính phủ điện tử tại địa phương, hướng tới xây dựng chính quyền chủ động tương tác với người dân qua nền tảng Internet trong cả ba khâu: xây dựng, thực thi và giám sát thực thi chính sách.

II. Chỉ số PAPI năm 2024 trên phạm vi toàn quốc

Năm 2024, tổ chức UNDP thực hiện khảo sát 18.894 người dân. Trong đó, **đối tượng năm 2024 có thay đổi**, chọn người dân từ 18 đến **dưới 70 tuổi** (trước đây là từ 18 tuổi trở lên); **mở rộng đối tượng KT 3, KT 4** và lấy phiếu đối với **giới tính nữ** nhiều hơn.

1. Về chỉ số tổng hợp

Căn cứ vào kết quả Chỉ số tổng hợp năm 2024 (Điểm tối đa 80 điểm), các tỉnh/thành phố được **chia thành 4 nhóm**:

- **Nhóm 1 (Cao):** 44,7379 - 47,8212 điểm.
- **Nhóm 2 (Trung bình - Cao):** 43,7289 - 44,6854 điểm.
- **Nhóm 3 (Thấp - Trung bình):** 42,2931 - 43,4796 điểm.
- **Nhóm 4 (Thấp):** 39,9122- 41,9391 điểm.

Điểm số và thứ hạng:

- Địa phương cao nhất: **Quảng Ninh/điểm: 47,8212.**
- Địa phương thấp nhất: **Kiên Giang/điểm: 39,9122.**
- Có 02 tỉnh không xếp hạng: **Vĩnh Phúc và Tiền Giang.**

2. Về chỉ số các trục nội dung

Trong 8 trục nội dung, có 4 trục nội dung ghi nhận những bước tiến đáng kể: “Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định ở địa phương” (trục nội dung 2), “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công” (trục nội dung 4), “Quản trị môi trường” (trục nội dung 7) và “Quản trị điện tử” (trục nội dung 8).

Các trục nội dung không thay đổi hoặc thay đổi không đáng kể: “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở” (trục nội dung 1), “Trách nhiệm giải trình với người dân” (trục nội dung 3), “Cung ứng dịch vụ công” (trục nội dung 6), “Thủ tục hành chính công” (trục nội dung 5).

B. CHỈ SỐ PAPI CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2024

I. Chỉ số tổng hợp

Năm 2024, UNDP khảo sát 1.122 người dân tại 24 thôn, tổ dân phố thuộc 12 xã, phường, thị trấn của 6 đơn vị hành chính cấp huyện thuộc Thành phố, đó là: quận Hoàn Kiếm (Phường Chương Dương, Phường Hàng Trống); quận Đống Đa (Phường Hàng Bột, Phường Văn Chương); quận Cầu Giấy (Phường Nghĩa Tân, Phường Quan Hoa); quận Ba Đình (Phường Liễu Giai, Phường Giảng Võ); huyện Hoài Đức (Thị trấn Trạm Trôi, Xã An Khánh); thị xã Sơn Tây (Phường Ngô Quyền, Phường Quang Trung).

Kết quả: Hà Nội đạt điểm số **43,7747 điểm (giảm 0,1856 điểm so với năm 2023); xếp thứ 29/63** tỉnh, thành phố; **giữ vị trí nhóm 2 - nhóm Trung bình - Cao**, hoàn thành mục tiêu nhiệm kỳ (xếp nhóm 2) (Năm 2020, Hà Nội xếp thứ 48/63 tỉnh, thành phố, xếp nhóm 4, nhóm Thấp).

Biểu thứ hạng của Hà Nội qua các năm

(UNDP chỉ xếp nhóm, không xếp thứ hạng, thứ hạng do các tỉnh/thành phố sắp xếp, căn cứ vào kết quả điểm số).

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
Thứ hạng	58	55	53	59	48	9	12	15	29
Nhóm	4	4	4	4	4	1	1	1	2

- So sánh 6 thành phố trực thuộc Trung ương (bổ sung thêm thành phố Huế từ năm 2024), Hà Nội xếp vị trí thứ 2/6 Thành phố trực thuộc Trung ương.

Năm 2024, xu hướng các thành phố trực thuộc Trung ương đều giảm về Chỉ số PAPI (Huế giảm 10 bậc; Cần Thơ giảm 6 bậc; TP Hồ Chí Minh giảm 5 bậc; Đà Nẵng giảm 8 bậc; Hải Phòng giảm 10 bậc).

TT	Thành phố	Năm 2020		Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024	
		Điểm số	Thứ hạng	Điểm số	Thứ hạng	Điểm số	Thứ hạng	Điểm số	Thứ hạng	Điểm số	Thứ hạng
1	Hà Nội	41,63	48	44,45	9	43,90	12	43,9603	15	43,7747	29
2	Hải Phòng	42,29	40	44,01	12	43,60	14	40,1744	32	42,7037	42
3	Đà Nẵng	42,51	35	42,56	26	42,57	29	42,6668	27	43,2121	35
4	TP. Hồ Chí Minh	41,99	46	40,68	45	41,02	42	41,7754	36	42,8132	41
5	Cần Thơ	42,89	29	41,23	42	39,97	55	40,1744	53	40,4427	59
6	Huế (bổ sung năm 2024)	44,53	10	48,059	1	45,3845	5	46,04	1	45,095	11

- Trong 8 trục nội dung được khảo sát, thành phố Hà Nội có 02 trục nội dung đạt điểm cao nhất: Cung ứng dịch vụ công (đạt 7,5690 điểm) và Thủ tục hành chính công (đạt 7,1232 điểm). Tuy nhiên, có xu hướng giảm điểm và giảm thứ hạng (Trục nội dung **Cung ứng dịch vụ công giảm điểm sâu nhất**, giảm

0,2796 điểm; trực nội dung về **Thủ tục hành chính xếp hạng thấp nhất**, thứ 60/63 tỉnh, thành phố, giảm 23 bậc);

- **02 trực nội dung thuộc nhóm 4 (nhóm thấp) gồm: Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công** (xếp thứ 54/63, giảm 22 bậc, chỉ đạt 6,6983 điểm); **Quản trị môi trường** (xếp thứ 58/63, chỉ đạt 2,8726 điểm); **01 trực nội dung thuộc nhóm 3 (nhóm thấp - trung bình): Thủ tục hành chính.**

- **Cụ thể:**

+ Trực nội dung (1) Tham gia người dân ở cấp cơ sở: Xếp thứ 21/63, giảm 12 bậc, giảm 0,0352 điểm, thuộc nhóm 1 (nhóm Cao);

+ Trực nội dung (2) Công khai minh bạch: Xếp thứ 8/63, giảm 01 bậc, giảm 0,0407 điểm, thuộc nhóm 1 (nhóm Cao);

+ Trực nội dung (3) Trách nhiệm giải trình với người dân: Xếp thứ 24/63, tăng 3 bậc, tăng 0,0866 điểm, thuộc nhóm 2 (nhóm Trung bình - Cao);

+ Trực nội dung (4) Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công: Xếp thứ 54/63, giảm 22 bậc, giảm 0,0365 điểm, thuộc nhóm 4 (nhóm Thấp);

+ Trực nội dung (5) Thủ tục hành chính: Xếp thứ 60/63, giảm 23 bậc, giảm 0,0379 điểm, thuộc nhóm 3 (nhóm Thấp - Trung bình);

+ Trực nội dung (6) Cung ứng dịch vụ công: Xếp thứ 32/63, giảm 18 bậc, giảm 0,2796 điểm, thuộc nhóm 2 (nhóm Trung bình - Cao);

+ Trực nội dung (7) Quản trị môi trường: Xếp thứ 58/63, tăng 3 bậc, tăng 0,0038 điểm, thuộc nhóm 4 (nhóm Thấp).

+ Trực nội dung (8) Quản trị điện tử: 01/63 (giữ hạng), tăng 0,0727 điểm, thuộc nhóm 1 (nhóm Cao).

- **So sánh 8 chỉ số nội dung của thành phố Hà Nội 5 năm gần nhất về điểm số và thứ hạng: 5/8 chỉ số nội dung tăng điểm và 7/8 chỉ số nội dung tăng thứ hạng. Cụ thể:**

T T	Chỉ số nội dung	Điểm số					So với 2020	Thứ hạng					So với 2020
		2020	2021	2022	2023	2024		2020	2021	2022	2023	2024	
1	Tham gia của người dân ở cấp cơ sở	5,06	5,01	5,82	5,4275	5,3923	Tăng	22	16	3	9	21	Tăng
2	Công khai, minh bạch trong việc ra	5,24	5,93	5,77	5,6707	5,7114	Tăng	39	5	8	7	8	Tăng

T T	Chỉ số nội dung	Điểm số					So với 2020	Thứ hạng					So với 2020
		2020	2021	2022	2023	2024		2020	2021	2022	2023	2024	
	quyết định												
3	Trách nhiệm giải trình với người dân	4,81	4,33	4,37	4,2760	4,3626	Giảm	39	27	17	27	24	Tăng
4	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	6,60	7,08	6,80	6,7348	6,6983	Tăng	47	19	22	32	22	Tăng
5	Thủ tục hành chính công	7,17	7,54	7,31	7,1611	7,1232	Giảm	52	5	18	37	60	Giảm
6	Cung ứng dịch vụ công	6,87	7,79	7,23	7,8486	7,5690	Tăng	44	28	45	14	32	Tăng
7	Quản trị môi trường	2,96	3,16	2,93	2,8688	2,8726	Giảm	60	53	58	61	58	Tăng
8	Quản trị điện tử	2,92	3,61	3,66	3,9728	4,0455	Tăng	22	1	3	1	1	Tăng
	Chỉ số tổng hợp	41,6 3	44,4 5	43,9 0	43,9603	43,7747	Tăng	48	9	12	15	29	Tăng

II. Phân tích các Chỉ số nội dung

1. Chỉ số nội dung “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở”.

Hà Nội tiếp tục duy trì ở nhóm số 1 (nhóm Cao) đối với Chỉ số nội dung này, đạt 5,4275 điểm, xếp thứ 21/63 tỉnh, thành. Tuy nhiên, so với năm 2023, Hà Nội có sự giảm về điểm số, thứ hạng (giảm 0,0352 điểm và giảm 12 bậc).

Chỉ số nội dung này gồm 4 nội dung thành phần, gồm: (1) Thể hiện mức độ hiểu biết của người dân về chính sách hiện hành, các vị trí lãnh đạo chính quyền các cấp; (2) Người dân được tham gia vào các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, hội nhóm, câu lạc bộ, tham gia bầu cử Quốc hội, HĐND các cấp, trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố; (3) Đánh giá của người dân về chất lượng, tính minh bạch, đúng quy định về bầu cử trưởng thôn/tổ trưởng tổ dân phố; (4) Việc đồng thuận, tự nguyện đóng góp, việc quản lý nguồn đóng góp, việc được tham gia ý kiến đối với tu sửa, xây mới các công trình công cộng từ nguồn đóng góp của người dân tại địa phương.

Nội dung thành phần	Tri thức công dân (2.5đ)	Cơ hội tham gia (2.5đ)	Chất lượng bầu cử (2.5đ)	Đóng góp tự nguyện (2.5đ)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2020	0,74	1,50	1,66	1,16	5,06	22	2
2021	0,84	1,62	1,57	0,99	5,01	16	2
2022	1,29	1,68	1,57	1,28	5,82	3	1
2023	1,3239	1,6227	1,4708	1,0101	5,4275	9	1
2024	1,4257	1,5310	1,4600	0,9756	5,3923	21	1

* Trách nhiệm chủ trì tham mưu thuộc: Sở Nội vụ (nội dung thành phần “Cơ hội tham gia” và “Chất lượng bầu cử”), Sở Tài chính (nội dung thành phần “Đóng góp tự nguyện”). Trách nhiệm triển khai trực tiếp: UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

2. Chỉ số nội dung “Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định”

Hà Nội tiếp tục giữ ở nhóm số 1 (nhóm Cao) đối với Chỉ số nội dung này, đạt 5,7114 điểm, xếp thứ 8/63 tỉnh, thành phố, tăng 0,0407 điểm, tuy nhiên, so với năm 2023, Hà Nội giảm 01 bậc).

Chỉ số nội dung “Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định” gồm 4 nội dung thành phần: (1) Đánh giá của người dân đối với việc được tiếp cận thông tin về chính sách, pháp luật từ chính quyền các cấp có thuận lợi, hữu ích và phải chi phí hay không; (2) Việc xét duyệt và công khai danh sách hộ nghèo; (3) Việc công khai và sử dụng ngân sách cấp xã; (4) Việc công khai Kế hoạch sử dụng đất và khung giá bồi thường thu hồi đất của chính quyền cấp xã; người dân được biết và tham gia góp ý cho dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương; người dân bị thu hồi đất; đánh giá về việc đất thu hồi được sử dụng đúng mục đích hay không.

Nội dung thành phần	Tiếp cận thông tin (2.5đ)	Công khai danh sách hộ nghèo (2.5đ)	Công khai thu chi ngân sách xã, phường (2.5đ)	Công khai kế hoạch sử dụng đất, bảng giá đất (2.5đ)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2020	0,76	1,69	1,52	1,28	5,24	39	3
2021	0,95	1,92	1,67	1,39	5,93	5	1
2022	0,87	1,93	1,63	1,34	5,77	8	1
2023	0,9837	1,8164	1,4431	1,4275	5,6707	7	1
2024	1,0164	1,8038	1,4837	1,4074	5,7114	8	1

* Trách nhiệm chủ trì tham mưu thuộc: Sở Nông nghiệp và Môi trường (nội dung thành phần “Công khai danh sách hộ nghèo”, “Công khai kế hoạch sử dụng đất”). Trách nhiệm triển khai trực tiếp: UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

3. Chỉ số nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân”

Hà Nội tiếp tục duy trì năm thứ 4 liên tiếp ở nhóm số 2 (nhóm Trung bình cao), đạt 4,3626 điểm đối với Chỉ số nội dung này; **tăng 3 bậc, tăng 0,0866 điểm** so với năm 2023.

Chỉ số nội dung “Trách nhiệm giải trình với người dân” bao gồm 3 nội dung thành phần, với diễn giải ý nghĩa: (1) Người dân đánh giá về hiệu quả trong việc tiếp xúc với cán bộ chính quyền, HĐND, đoàn thể địa phương để giải quyết khúc mắc; (2) Người dân đánh giá hiệu quả việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của chính quyền; (3) Mức độ tin tưởng vào dịch vụ tư pháp của người dân.

ND thành phần	Mức độ và hiệu quả tương tác với chính quyền (3.33đ)	Giải quyết khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân (3.33đ)	Tiếp cận dịch vụ tư pháp (3.33đ)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2020	1,93	0,87	2,01	4,81	39	3

2021	1,89	0,46	1,98	4,33	27	2
2022	1,92	0,46	1,99	4,37	17	2
2023	1,9001	0,4157	1,9601	4,2760	27	2
2024	2,0180	0,4129	1,9317	4,3626	24	2

* Trách nhiệm chủ trì tham mưu thuộc: Thanh tra Thành phố (nội dung thành phần “Giải quyết khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân”), Sở Tư pháp (nội dung thành phần “Tiếp cận dịch vụ tư pháp”). Trách nhiệm triển khai trực tiếp: UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

4. Chỉ số nội dung “Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công”

Năm 2024, chỉ số nội dung này Hà Nội **xuống nhóm 4 (nhóm Thấp)**, (giảm 0,0365 điểm, giảm 22 bậc so với năm 2023).

Chỉ số nội dung này thể hiện sự đánh giá của người dân đối với nạn tham nhũng tại địa phương, bao gồm 4 nội dung thành phần, với diễn giải ý nghĩa: (1) Đánh giá của người dân về tình trạng tham nhũng của cán bộ chính quyền trong quản lý công quỹ, trong cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; (2) Đánh giá của người dân về tình trạng tham nhũng trong các cơ sở y tế tuyến huyện, giáo dục tiểu học; (3) Đánh giá của người dân về tình trạng tham nhũng trong tuyển dụng nhân lực vào khu vực công; (4) Đánh giá của người dân về quyết tâm phòng chống tham nhũng của chính quyền tỉnh/thành phố.

ND thành phần	KSTN trong chính quyền (2.5đ)	KSTN trong cung ứng DVC (2.5đ)	Công bằng trong tuyển dụng (2.5đ)	Quyết tâm phòng chống TN (2.5đ)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2020	1,62	1,96	1,00	2,02	6,60	47	3
2021	1,72	2,05	1,22	2,08	7,08	19	2
2022	1,64	1,97	1,12	2,06	6,80	22	2
2023	1,5995	1,9141	1,1595	2,0707	6,7348	32	3
2024	1,5657	1,9308	1,1399	2,0618	6,6983	54	4

* Trách nhiệm chủ trì tham mưu thuộc: Thanh tra Thành phố (nội dung thành phần “Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền” và “Quyết tâm phòng chống tham nhũng”; Sở Nội vụ (nội dung thành phần “Công bằng trong tuyển dụng”). Trách nhiệm triển khai trực tiếp : Các Sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

5. Chỉ số nội dung “Thủ tục hành chính công”

- Chỉ số nội dung “Thủ tục hành chính công” năm 2024 **tiếp tục giảm (năm thứ 4 liên tiếp) (giảm 0,1489 điểm, giảm 19 bậc so với năm 2023 và tiếp tục ở nhóm số 3 (nhóm Trung bình thấp).**

- Chỉ số nội dung này thể hiện sự đánh giá của người dân về chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công, mức độ chuyên nghiệp, khả năng đáp ứng dịch vụ hành chính ở những lĩnh vực cấp thiết nhất cho đời sống người dân; gồm 3 nội dung thành phần: (1) Việc chứng thực, xác nhận của UBND cấp xã; (2) Việc thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; (3) Việc giải quyết thủ tục hành chính tại UBND cấp xã.

Nội dung thành phần	Chứng thực, xác nhận (2.5đ)	Cấp GCN quyền SDD (2.5đ)	DVHC cấp xã (2.5đ)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2020	1,80	1,68	1,85	7,17	52	4
2021	2,55	2,47	2,51	7,54	5	1
2022	2,50	2,34	2,47	7,31	18	1
2023	2,4157	2,3498	2,3956	7,1611	37	3
2024	2,3990	2,2796	2,4445	7,1232	60	3

* Các nội dung thành phần bị giảm điểm thuộc trách nhiệm chủ trì tham mưu của các đơn vị: Văn phòng UBND Thành phố (từ tháng 10/2024 là Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố) (nội dung thành phần “Chứng thực, xác nhận của UBND cấp xã”; Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” và “Dịch vụ hành chính công cấp xã”. Trách nhiệm triển khai trực tiếp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

6. Chỉ số nội dung “Cung ứng dịch vụ công”

- Năm 2024, Hà Nội giảm **0,2796 điểm so với năm 2023, trực nội dung có mức điểm giảm sâu nhất; rơi xuống nhóm 2 và xếp thứ 32/63 tỉnh, thành phố, giảm 18 bậc.**

- Chỉ số nội dung này đo lường mức độ hiệu quả cung ứng 4 dịch vụ công căn bản cho người dân, thuộc trong nhóm các chỉ tiêu của Mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Việt Nam, gồm: (1) Đánh giá của người dân về các vấn đề về: Bảo hiểm y tế, dịch vụ khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi, hỗ trợ BHYT cho người nghèo, chất lượng bệnh viện tuyến huyện; (2) Đánh giá về quãng đường đến trường và chất lượng giáo dục tiểu học công lập; (3) Đánh giá về Hạ tầng căn bản: điện, đường giao thông, nước sinh hoạt, thu gom rác thải; (4) Đánh giá về mức độ an toàn nơi sinh sống.

Nội dung thành phần	Y tế công lập (2.5đ)	Giáo dục tiểu học (2.5đ)	Hạ tầng căn bản (2.5đ)	An ninh, trật tự (2.5đ)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2020	1,94	1,39	2,03	1,51	6,87	44	3
2021	1,87	1,74	2,17	2,02	7,79	28	2
2022	1,73	1,41	2,13	1,95	7,23	45	3
2023	1,7029	1,9570	2,2548	1,9339	7,8486	14	1
2024	1,6863	1,7133	2,2120	1,9574	7,5690	32	2

* Các nội dung thành phần bị giảm điểm thuộc trách nhiệm chủ trì tham mưu của các đơn vị: Sở Y tế (nội dung thành phần “Y tế công lập”); Sở Giáo dục (nội dung thành phần “Giáo dục tiểu học”); Sở Xây dựng (nội dung thành phần “Hạ tầng căn bản”). Trách nhiệm triển khai trực tiếp tại cơ sở: UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

7. Chỉ số nội dung “Quản trị môi trường”

- Trong nhiều năm qua, Hà Nội vẫn trong nhóm tỉnh/thành phố **có điểm số và thứ hạng thấp nhất về Chỉ số nội dung này**. Năm 2024, chỉ số nội dung này của Hà Nội **chỉ đạt 2,8826 điểm, tăng nhẹ 0,0038 điểm, xếp thứ 58/63 tỉnh, thành phố, tăng 3 bậc về thứ hạng so với năm 2023; tuy nhiên, vẫn thuộc nhóm 4 (nhóm Thấp) và 2/3 nội dung thành phần giảm điểm**.

- Chỉ số nội dung này gồm 3 nội dung thành phần, gồm: (1) Đánh giá của người dân về việc doanh nghiệp đưa hỏi lộ để trốn tránh nghĩa vụ bảo vệ môi trường, phản ứng, xử lý của chính quyền đối với phản ánh của người dân về vấn đề môi trường, chính quyền địa phương ưu tiên bảo vệ môi trường thay vì phát triển kinh tế bằng mọi giá; (2) Đánh giá về chất lượng không khí; (3) Đánh giá về chất lượng nước sông/kênh/rạch/suối của địa phương.

Nội dung thành phần	Nghiêm túc trong BVMT (3,33đ)	Chất lượng không khí (3,33đ)	Chất lượng nước (3,34đ)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2020	0,92	1,61	0,42	2,96	60	4
2021	1,04	1,76	0,36	3,16	53	4
2022	0,90	1,68	0,35	2,93	58	4
2023	0,8996	1,6225	0,3467	2,8688	61	4
2024	0,9618	1,5691	0,3416	2,8726	58	4

* Các nội dung thành phần bị giảm điểm thuộc trách nhiệm chủ trì tham mưu của Sở Nông nghiệp và Môi trường (nội dung thành phần “Chất lượng không khí”, “Chất lượng nước”). Trách nhiệm triển khai trực tiếp tại cơ sở: UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

8. Chỉ số nội dung “Quản trị điện tử”

- Năm 2024, Chỉ số nội dung này Hà Nội đạt 4,0455 điểm, tiếp tục giữ vị trí số 1/63 tỉnh, thành phố và trong nhóm 1 (nhóm Cao), tăng 0,0727 điểm so với năm 2023. Trong đó, 3/3 nội dung thành phần tăng điểm.

- Chỉ số nội dung này gồm 3 nội dung thành phần, gồm: (1) Đánh giá về mức độ đầy đủ thông tin của Cổng thông tin điện tử của Thành phố về thông tin chỉ dẫn, biểu mẫu phục vụ việc chứng thực, xác nhận và làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; (2) Tỷ lệ người dân sử dụng, tiếp nhận tin tức từ Internet; (3) Tỷ lệ người dân làm TTHC qua cổng DVC của Thành phố đối với các TTHC thuộc thẩm quyền cấp xã, đánh giá về Cổng TTĐT của Thành phố, việc lấy ý kiến người dân về dự thảo chính sách trên Cổng TTĐT Thành phố.

Nội dung thành phần	Sử dụng cổng thông tin điện tử (3,33điểm)	Tiếp cận và sử dụng Internet (3,33 điểm)	Phúc đáp của chính quyền qua Cổng Thông tin điện tử (3,34 điểm)	Điểm tổng (10đ)	Xếp thứ	Xếp nhóm
2020	0,39	2,10	0,43	2,92	22	2

2021	0,52	2,59	0,49	3,61	1	1
2022	0,50	2,64	0,52	3,66	3	1
2023	0,5521	2,9178	0,5029	3,9728	1	1
2024	0,5809	2,9605	0,5041	4,0455	1	1

III. Về các chỉ tiêu phấn đấu được đặt ra trong năm 2024 và từ đầu nhiệm kỳ

1. Đối chiếu chỉ tiêu về điểm số đặt ra trong năm 2024, kết quả thành phố Hà Nội: 04/28 chỉ tiêu về điểm số đạt Kế hoạch, 24/28 chỉ tiêu về điểm số chưa đạt Kế hoạch.

STT	Chỉ số nội dung	Điểm tối đa	Kết quả năm 2024	Chỉ tiêu năm 2024	Đơn vị chủ trì tham mưu, theo dõi	Đánh giá
	CHỈ SỐ CHUNG:	80	<u>43.7747</u>	46		
1.	Tham gia của người dân ở cấp cơ sở	10	5.3923	5.7		
-	Tri thức công dân	2.5	1.4257	1.4	Sở Khoa học và Công nghệ	Đạt
-	Cơ hội tham gia	2.5	1.5310	1.7	Sở Nội vụ	Chưa đạt
-	Chất lượng bầu cử	2.5	1.4600	1.5	Sở Nội vụ	Chưa đạt
-	Đóng góp tự nguyện	2.5	0.9756	1.1	Sở Tài chính	Chưa đạt
2.	Công khai, minh bạch trong việc ra quyết định	10	5.7114	5.9		
-	Tiếp cận thông tin	2.5	1.0164	1.0	Sở Khoa học và Công nghệ	Đạt
-	Công khai danh sách hộ nghèo	2.5	1.8038	1.9	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chưa đạt
-	Công khai thu chi ngân sách xã, phường	2.5	1.4837	1.5	Sở Tài chính	Chưa đạt
-	Công khai kế hoạch sử dụng đất, bảng giá đất	2.5	1.4074	1.5	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chưa đạt

3.	Trách nhiệm giải trình với người dân	10	4.3626	4.5		
-	Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền	3.33	2.0180	2.0	Sở Nội vụ	Đạt
-	Giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân	3.33	0.4129	0.5	Thanh tra TP	Chưa đạt
-	Tiếp cận dịch vụ tư pháp	3.33	1.9317	2.0	Sở Tư pháp	Chưa đạt
4.	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	10	6.6983	7.0		
-	Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền	2.5	1.5657	1.7	Thanh tra TP	Chưa đạt
-	Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	2.5	1.9308	2.0	Sở Y tế (lĩnh vực y tế công lập) Sở Giáo dục và Đào tạo (lĩnh vực giáo dục công lập)	Chưa đạt
-	Công bằng trong tuyển dụng	2.5	1.1399	1.2	Sở Nội vụ	Chưa đạt
-	Quyết tâm phòng chống tham nhũng	2.5	2.0618	2.1	Thanh tra TP	Chưa đạt
5.	Thủ tục hành chính công	10	7.1232	7.3		
-	Chứng thực, xác nhận của chính quyền	3.33	2.3990	2.5	Sở Tư pháp	Chưa đạt
-	Cấp GCN quyền sử dụng đất	3.33	2.2796	2.4	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chưa đạt
-	TTHC cấp xã	3.33	2.4445	2.4	Văn phòng UBND Thành phố	Đạt
6.	Cung ứng dịch vụ công	10	7.5690	8.1		
-	Y tế công lập	2.5	1.6863	1.8	Sở Y tế	Chưa đạt
-	Giáo dục tiểu học	2.5	1.7133	2.0	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chưa đạt

-	Hạ tầng căn bản	2.5	2.2120	2.3	Sở Công Thương (điện sinh hoạt), Sở Xây dựng (giao thông nội đô; nước sạch sinh hoạt), Sở Nông nghiệp và Môi trường (thu gom rác thải)	Chưa đạt
-	An ninh, trật tự	2.5	1.9574	2.0	Công an Thành phố	Chưa đạt
7.	Quản trị môi trường	10	2.8726	3.2		
-	Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường	3.33	0.9618	1.0	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Chưa đạt
-	Chất lượng không khí	3.33	1.5691	1.7		Chưa đạt
-	Chất lượng nước kênh, rạch, sông, suối	3.33	0.3416	0.5		Chưa đạt
8.	Quản trị điện tử	10	4.0455	4.3		
-	Sử dụng cổng thông tin điện tử	3.33	0.5809	0.7	Sở Khoa học và Công nghệ	Chưa đạt
-	Tiếp cận và sử dụng Internet	3.33	2.9605	3.0		Chưa đạt
-	Phúc đáp của chính quyền qua Cổng Thông tin điện tử	3.33	0.5041	0.6		Chưa đạt

2. Đối chiếu chỉ tiêu về thứ hạng đặt ra đầu nhiệm kỳ, kết quả thành phố Hà Nội: 14/32 chỉ tiêu đạt Kế hoạch, 18/32 chỉ tiêu chưa đạt Kế hoạch.

TT	Chỉ số Nội dung	Nội dung thành phần	Đơn vị chủ trì tham mưu	Về thứ hạng năm 2024		Đánh giá
				Chỉ tiêu	Kết quả	
1	Tham gia của người dân ở cấp cơ sở	Tri thức công dân	Sở KHCN	30	1	Đạt
		Cơ hội tham gia	Sở Nội vụ	6	17	Chưa đạt
		Chất lượng bầu cử	Sở Nội vụ	7	27	Chưa đạt
		Đóng góp tự nguyện	Sở Tài chính	15	41	Chưa đạt
2	Công khai,	Tiếp cận thông tin	Sở KHCN	37	2	Đạt

TT	Chỉ số Nội dung	Nội dung thành phần		Đơn vị chủ trì tham mưu	Về thứ hạng năm 2024		Đánh giá
					Chỉ tiêu	Kết quả	
	minh bạch trong hoạch định chính sách	Công khai danh sách hộ nghèo		Sở Nông nghiệp và Môi trường	28	16	Đạt
		Công khai thu, chi ngân sách cấp xã		Sở Tài chính	7	10	Chưa đạt
		Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giá bồi thường thu hồi đất		Sở Nông nghiệp và Môi trường	35	16	Đạt
3	Trách nhiệm giải trình với người dân	Mức độ và hiệu quả trong tiếp xúc với chính quyền		Sở Nội vụ	30	24	Đạt
		Giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân		Thanh tra Thành phố	29	60	Chưa đạt
		Tiếp cận dịch vụ tư pháp		Sở Tư pháp	5	10	Chưa đạt
4	Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công	Kiểm soát tham nhũng trong chính quyền địa phương		Thanh tra Thành phố	30	56	Chưa đạt
		Kiểm soát tham nhũng trong cung ứng dịch vụ công	Lĩnh vực Y tế	Sở Y tế	15	63	Chưa đạt
			Lĩnh vực GD tiểu học	Sở Giáo dục và Đào tạo	28	63	Chưa đạt
		Công bằng trong tuyển dụng vào khu vực công		Sở Nội vụ	40	46	Chưa đạt
		Quyết tâm phòng chống tham nhũng của chính quyền Thành phố		Thanh tra Thành phố	5	3	Đạt
5	Thủ tục hành chính công	Thủ tục chứng thực		Văn phòng UBND Thành phố	25	42	Chưa đạt
		Thủ tục hành chính cấp xã			35	34	Đạt
		Thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.		Sở Nông nghiệp và Môi Trường	35	38	Chưa đạt
6	Cung ứng dịch vụ công	Y tế công lập		Sở Y tế	35	63	Chưa đạt
		Giáo dục tiểu học công lập		Sở GD và ĐT	27	32	Chưa đạt
		Cơ sở hạ tầng căn bản	Điện sinh hoạt	Sở Công Thương	20	7	Đạt
			Giao thông nội đô	Sở Xây dựng	35		Đạt
			Thu gom rác thải	Sở Xây dựng	6		Đạt

TT	Chỉ số Nội dung	Nội dung thành phần		Đơn vị chủ trì tham mưu	Về thứ hạng năm 2024		Đánh giá
					Chỉ tiêu	Kết quả	
		Nước sinh hoạt			9		
		An ninh, trật tự khu dân cư		Công an TP	10	24	Chưa đạt
7	Quản trị môi trường	Nghiêm túc trong bảo vệ môi trường		Sở Nông nghiệp và Môi trường	35	52	Chưa đạt
		Chất lượng không khí			45	63	Chưa đạt
		Chất lượng nguồn nước			38	63	Chưa đạt
8	Quản trị điện tử	Sử dụng cổng TTĐT của chính quyền địa phương		Sở KHCN	24	7	Đạt
		Tiếp cận và sử dụng Internet tại địa phương			8	1	Đạt
		Phúc đáp của chính quyền qua cổng TTĐT			10	1	Đạt

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Kết quả Chỉ số PAPI của Thành phố năm 2024 xếp trong **nhóm 2 (Trung bình - Cao)**, **hoàn thành chỉ tiêu đầu nhiệm kỳ, xếp thứ 2/6 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau thành phố Huế, mới bổ sung năm 2024)**.

- Hà Nội có 02 Chỉ số nội dung nằm trong nhóm 1 (nhóm Cao) gồm: “Tham gia của người dân ở cấp cơ sở” và “Quản trị điện tử”.

2. Tồn tại, hạn chế

- Một số trục nội dung xếp thứ hạng rất thấp: **Thủ tục hành chính** xếp thứ 60/63 tỉnh, thành phố; **Quản trị môi trường** xếp thứ 58/63; **Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công** xếp thứ 54/63.

- Một số trục nội dung là thế mạnh của Hà Nội có xu hướng giảm điểm và giảm thứ hạng (**Cung ứng dịch vụ công giảm điểm sâu nhất**, giảm 0,2796 điểm; **Thủ tục hành chính** giảm 23 bậc);

- Thành phố có 3 trục nội dung thuộc nhóm thấp: **Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công**, **Quản trị môi trường** (nhóm 4, nhóm Thấp) và **Thủ tục hành chính** (nhóm 3, nhóm Thấp - Trung bình).

- 3/8 trục nội dung giá trị điểm tuyệt đối đạt dưới 50%; còn nhiều dư địa có thể cải thiện (**Trách nhiệm giải trình với người dân; Quản trị môi trường; Quản trị điện tử**).

3. Nguyên nhân, trách nhiệm

- Tại Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 26/5/2023 của UBND Thành phố về cải thiện, nâng cao các Chỉ số đã giao các Sở, ngành chủ trì tham mưu, theo dõi, chịu trách nhiệm đối với các Chỉ số nội dung và nội dung thành phần. Các Chỉ số nội dung và nội dung thành phần năm 2024 bị giảm điểm hoặc chưa đạt chỉ tiêu về thứ hạng trước hết thuộc trách nhiệm chủ trì tham mưu của các Sở, ngành được UBND Thành phố phân công. Các sở, ngành được Thành phố phân công cần tiếp tục phân tích sâu hơn về các vấn đề từ kết quả Chỉ số PAPI, chỉ ra nguyên nhân và tham mưu UBND Thành phố xây dựng Kế hoạch, đề ra các giải pháp cụ thể nhằm khắc phục, cải thiện về điểm số, thứ hạng trong năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Phần lớn các vấn đề Chỉ số PAPI nghiên cứu và công bố gắn bó chặt chẽ với đời sống dân sinh, diễn ra ở cấp cơ sở thuộc trách nhiệm tổ chức thực hiện của chính quyền cơ sở. Vì vậy, các giải pháp do các Sở, ngành tham mưu cho Thành phố nhằm cải thiện Chỉ số PAPI trong năm tới cần quan tâm, tập trung, đầu tư hơn nữa cho cấp cơ sở, gắn trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra của cấp ủy đảng, người đứng đầu chính quyền cơ sở. Bên cạnh đó, chính quyền cơ sở cần chủ động trong công tác tổ chức triển khai thực hiện, nắm kỹ những nội dung kiến nghị qua kết quả báo cáo Chỉ số PAPI để triển khai có trọng tâm, trọng điểm và sát thực.

C. PHƯƠNG HƯỚNG TIẾP TỤC NÂNG CAO CHỈ SỐ PAPI CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI NĂM 2025 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO

1. Tiếp tục rà soát các giải pháp, các nhiệm vụ, chỉ tiêu được xác định tại các Kế hoạch về Cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của thành phố Hà Nội để điều chỉnh, bổ sung phù hợp; xây dựng Kế hoạch cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI năm 2025 của Thành phố. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan hoàn thành **trước ngày 15/5/2025**.

2. Các Sở, ngành được giao chủ trì tham mưu các chỉ số nội dung và nội dung thành phần có điểm số năm 2024 giảm so với năm 2023 và các Sở, ngành chịu trách nhiệm chủ trì tham mưu đối với các chỉ tiêu về điểm số, thứ hạng chưa đạt Kế hoạch (*Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thanh tra Thành phố, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ, Văn phòng UBND Thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an Thành phố*): Đề xuất các giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong năm 2024 (***gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp chung trước ngày 30/4/2025***); chủ động triển khai quyết liệt các nhiệm vụ được xác định; tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tham mưu xử lý sai phạm các địa phương, đơn vị thuộc Thành phố trong phạm vi ngành, lĩnh vực phụ trách.

3. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch Cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI của thành phố Hà Nội năm 2025 tại các địa phương, đơn vị; gắn với kiểm tra công tác CCHC, kiểm tra công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất, tái kiểm tra. Tiếp tục đưa kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch Cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI của thành phố Hà Nội trong đánh giá xác định chỉ số CCHC của các cơ

quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm túc, có chất lượng công tác thông tin, báo cáo; đánh giá chất lượng, tiến độ báo cáo của đơn vị để xếp loại thi đua hằng năm.

4. Đa dạng hóa hình thức thông tin, tuyên truyền; chú trọng các hình thức thông tin cơ sở gần gũi, trực tiếp đến cá nhân, tổ chức, các hình thức được đông đảo người dân quan tâm truy cập và tương tác cao (trang thông tin điện tử, mạng xã hội,...); nâng cao hình thức, chất lượng tuyên truyền.

5. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ tại chính quyền cơ sở; tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn theo ngành dọc đối với công chức cấp xã.

6. Chủ động tổ chức khảo sát, đánh giá đối với hiệu lực hiệu hoạt động của chính quyền; đổi mới hình thức lấy ý kiến, đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của chính quyền.

7. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở của Thành phố trong công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch Cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI của thành phố Hà Nội năm 2025 tại chính quyền cơ sở.

8. Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc các cấp trong việc triển khai thực hiện và giám sát quá trình khảo sát, xác định Chỉ số PAPI trên địa bàn Thành phố.

D. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

UBND Thành phố đề nghị các Bộ ngành, UNDP, các cơ quan liên quan xem xét, hỗ trợ một số nội dung sau:

1. Rà soát, hoàn thiện bộ công cụ đánh giá Chỉ số PAPI

Đề nghị UNDP và các cơ quan phối hợp nghiên cứu bổ sung các Chỉ số thành phần phản ánh hiệu quả của quá trình chuyển đổi số, cải cách hành chính, và sự hài lòng của người dân theo nhóm lĩnh vực cụ thể. Cân nhắc điều chỉnh một số nội dung khảo sát để bảo đảm tính khách quan, phù hợp với điều kiện thực tiễn tại các đô thị lớn.

2. Tăng cường chia sẻ kinh nghiệm, kết nối liên vùng

Đề nghị UNDP tổ chức các diễn đàn chia sẻ điển hình tốt trong cải thiện chỉ số PAPI; đặc biệt là về lĩnh vực quản trị môi trường, kiểm soát tham nhũng và cung ứng dịch vụ công.

3. Tăng cường hướng dẫn thông tin, thống nhất quy trình thực hiện

Đề nghị Bộ, ngành có văn bản hướng dẫn thống nhất về quy trình cung cấp, tiếp cận, công khai thông tin, giúp địa phương thực hiện đồng bộ, hiệu quả; cơ chế phối hợp, học tập kinh nghiệm giữa các địa phương có chỉ số PAPI cao và các đô thị lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng.

Trên đây là Báo cáo kết quả Chỉ số PAPI của thành phố Hà Nội năm 2024 và phương hướng, giải pháp của UBND Thành phố nhằm tiếp tục cải thiện, nâng cao Chỉ số PAPI của Thành phố trong năm 2025 và các năm tiếp theo./.

Nơi nhận:

- | | |
|--|------------------|
| - Thường trực Thành ủy; | Để
báo
cáo |
| - Thường trực HĐND TP; | |
| - Chủ tịch UBND TP; | |
| - Các PCT UBNDTP; | |
| - UBNDTTQ Việt Nam TP Hà Nội; | |
| - Các Sở, ban, ngành Thành phố; | |
| - UBND các quận, huyện, thị xã;
(gửi UBND các xã, phường, thị trấn) | |
| - Lưu: VT, NC, SNV (M.Phương) | |

TM ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Đông